

Bản án số: **16/2023/DS-PT**

Ngày: 10-4-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: ông Bùi Đức Tuấn

bà Nguyễn Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoa Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: ông Lê Khắc Sơn

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CP bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐ-PT ngày 06/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐ-PT ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV(VP bank).**

Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền : ông **Nguyễn Huy P-** chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VPBank; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: ông **Đỗ Văn H**, sinh năm: 1960 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964

Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, phường C.Ô, thành phố CP, Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện tại: số 5, ngách 83, ngõ 323 đường TQT, tổ 4, khu 5B, phường CT, thành phố CP, Quảng Ninh. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: nguyên đơn- Ngân hàng TMCP VNTV (Vpbank).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 27/9/2014, ông Đỗ Văn H, bà Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng tín dụng số 1878149 ngày 27/9/2014 với Ngân hàng TMCP VNTV để vay số tiền

350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày 29/9/2014 đến ngày 29/9/2020, mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán tiền mua xe Nissan Sunny N17 XL xe mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 12,6%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Ông H, bà T đã nhận đủ số tiền trên theo khế ước nhận nợ số 1878149 và Ủy nhiệm chi ngày 29/9/2014.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông H, bà T đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu Nissan Sunny, số khung RN3BAAN17EDL01429, số máy HR15941681C, biển kiểm soát 14A – 125.29, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003020 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/9/2014 mang tên ông Đỗ Văn H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 878149 ngày 27/9/2014 giữa VPBank với ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký bằng hình thức trực tuyến tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông H, bà T đã trả được nợ gốc là 141.538.889 đồng và nợ lãi 116.915.583 đồng. Ngày 29/10/2017 ông H, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà T thực hiện việc thanh toán số tiền vay như đã thỏa thuận trong Hợp đồng nhưng họ không thực hiện. Toàn bộ khoản vay của ông H, bà T đã chuyển sang nợ quá hạn vì vậy Vpbank khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Ông H, bà T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến hết ngày 19/8/2022 là 405.330.585 đồng, trong đó: nợ gốc là: 208.461.111 đồng, nợ lãi là: 196.869.474 đồng; tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/8/2022 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông H, bà T thanh toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp ông H, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông H, bà T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Bị đơn ông Đỗ Văn H có lời khai xác nhận về quá trình kí kết Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp đúng theo trình bày của Vpbank. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông đã thực hiện trả được một phần tiền gốc và lãi. Do điều kiện dịch Covid làm ăn khó khăn nên vợ chồng ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông đề nghị ngân hàng cho vợ chồng ông thanh toán toàn

bộ tiền gốc và miễn toàn bộ khoản lãi, nếu không thì đề nghị Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì từ năm 2018 cho đến nay bà không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 6, phường C.Ô, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh và nơi cư trú cuối cùng (số 5, ngách 83, ngõ 323, đường TQT, tổ 4, khu 5B, phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh) và không thông báo cho Ngân hàng biết. Ông Đỗ Văn H và con trai Đỗ VH, con dâu Phạm TH cư trú cùng nhà cung cấp thông tin: bà Nguyễn Thị T hiện nay đang ở Hàn Quốc, thỉnh thoảng bà T vẫn liên lạc với gia đình nhưng không biết địa chỉ cụ thể của bà T. Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Ninh đã tra cứu, kết quả không có thông tin xuất nhập cảnh của bà Nguyễn Thị T. Tòa án nhân dân thành phố CP đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng dân sự bằng hình thức niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên đến thời điểm này bà Nguyễn Thị T không có mặt tại địa phương và cũng không biết bà T hiện ở đâu và làm gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CP tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV. Buộc ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền tính đến hết ngày 19/8/2022 là 385.812.851 đồng, trong đó nợ gốc là 208.461.111 đồng, nợ lãi trong hạn là 37.305.029 đồng và lãi quá hạn là 140.046.711 đồng. Chia theo phần, ông Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T mỗi người phải trả cho Ngân hàng là 192.906.426 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả, về quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, về trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/8/2022, VPbank có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CP về thời điểm tính lãi và đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án: Yêu cầu ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/08/2022 là 405.330.585 đồng, trong đó: nợ gốc là: 208.461.111 đồng, nợ lãi là: 196.869.474 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện,

yêu cầu kháng cáo. Đại diện viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thực hiện các thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 BLTTDS Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[2] Xem xét kháng cáo của nguyên đơn thấy:

Hợp đồng tín dụng số 1878149 ngày 27/9/2014 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 878149 ngày 27/09/2014 được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015, các giao dịch trên có hiệu lực pháp luật.

Xét kháng cáo của Ngân hàng VPbank về số tiền ông H, bà T phải trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 19/08/2022 phải là 405.330.585 đồng, trong đó: nợ gốc là: 208.461.111 đồng, nợ lãi là: 196.869.474 đồng vì lý do bản án sơ thẩm tính nợ lãi không đúng, thấy: tại khoản 2 Điều 1 Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận thời hạn vay là 72 tháng (tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên). Tại Khế ước nhận nợ số 1878149 ngày 22/9/2014 và Ủy nhiệm chi ngày 29/9/2014 thể hiện Ngân hàng giải ngân số tiền vay 350.000.000 đồng và Ông H, bà T đã ký nhận nợ và ủy nhiệm chi cho Công ty TNHH ô tô Việt Phát để thanh toán tiền mua xe ô tô Nissan Sunny N17 XL; quy định phương thức trả nợ là “các kỳ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 lần/ tháng vào ngày 25, tổng cộng 72 kỳ.” Đến ngày 29/9/2020 là thời hạn trả kỳ nợ cuối cùng của khoản vay.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông H và bà T đã trả được nợ gốc là 141.538.889 đồng và nợ lãi 116.915.583 đồng. Ngày 29/10/2017 ông bà H T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Hợp đồng tín dụng thì VPbank có quyền khởi kiện yêu cầu ông H, bà T phải trả cả tiền gốc và tiền lãi trước thời hạn là đúng với thỏa thuận của các bên. Xem xét nội dung Thông báo số 9645/2019/TB-KHCNMB ngày 7/11/2019 về việc yêu cầu thực

hiện nghĩa vụ trả nợ thấy thông báo này đã đảm bảo về mặt hình thức cũng như nội dung của một Thông báo thu hồi nợ trước hạn như: thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn... Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện quyền thu hồi nợ toàn bộ dư nợ trước hạn theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 6 khi khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Xét về số dư nợ thấy, số dư nợ gốc còn lại buộc ông H và bà T phải trả cho Ngân hàng là đúng thực tế. Tuy nhiên số dư nợ lãi trên số nợ gốc còn lại không phù hợp các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Căn cứ theo các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cũng như nội dung thông báo thu hồi nợ trước hạn thì việc xác định thời điểm để làm căn cứ tính lãi suất quá hạn trên số dư nợ gốc thực tế của Hợp đồng tín dụng được tính như sau:

+ Thời điểm Ông H, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 29/10/2017 đến ngày 01/12/2019 (là ngày Vpbank chốt ngày thanh toán) khi Vpbank chưa ban hành Thông báo số 9645/2019/TN-KHCNMB ngày 7/11/2019 thì thời điểm quá hạn của khoản vay được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc và/ hoặc lãi theo các kỳ trả nợ và khi đó bên VP bank không có quyết định thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại của bên vay trước thời hạn, vì vậy phần dư nợ gốc thực tế bị quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn, phần dư nợ gốc chưa đến kỳ trả nợ (còn 35 phân kỳ) chỉ phải chịu lãi suất cho vay trong hạn là phù hợp với thỏa thuận tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 HĐTD,

+ Thời điểm khi Vpbank ban hành Thông báo số 9645/2019/TN-KHCNMB ngày 7/11/2019 đã ấn định ngày trả nợ là ngày 01/12/2019. Căn cứ điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 7 HĐTD thì thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà bên Ngân hàng yêu cầu bên vay phải trả nợ trước hạn và toàn bộ dư nợ gốc còn lại của bên vay theo Hợp đồng này phải chịu lãi suất quá hạn. Như vậy, lãi suất quá hạn của phần dư nợ gốc chưa đến hạn chỉ được tính từ ngày 2/12/2019.

Như vậy, thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đều được bản án sơ thẩm nhận định và tuyên xử đúng với thỏa thuận của các bên và yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, phù hợp với quy định của pháp luật; quyền lợi của ngân hàng Vpbank không bị xâm phạm nên bác kháng cáo của nguyên đơn về cách tính lãi.

Ngoài ra, xem xét kháng cáo về đề nghị Tòa án tuyên trong bản án thấy, ông H và bà T là vợ chồng và cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng để vay ngân hàng

với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô. Bản án sơ thẩm buộc Ông H, bà T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP VPbank là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, sau đó bản án sơ thẩm lại tuyên chia theo phần: “ ông Đỗ Văn H và Nguyễn Thị T mỗi người phải trả cho Ngân hàng là 192.906.426 đồng” là mâu thuẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo này của Nguyên đơn, sửa phần tuyên án này của bản án sơ thẩm cho đúng với quy định pháp luật.

[3] Về án phí.

Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 313, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 318, 323, 342, 343 và 355, 357, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005; điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV.

Buộc Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền tính đến hết ngày 19/8/2022 là 385.812.851 đồng (Ba trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm mười hai nghìn, tám trăm năm mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 208.461.111 đồng (Hai trăm linh tám triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, một trăm mười một đồng), nợ lãi trong hạn là 37.305.029 đồng (ba mươi bảy triệu, ba trăm linh năm nghìn, không trăm hai mươi chín đồng) và nợ lãi quá hạn là 140.046.711 đồng (một trăm bốn mươi triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/8/2022) cho đến khi thi hành án xong ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1878149 ngày 27/9/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T.

Ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con, màu trắng, nhãn hiệu Nissan Sunny, Số khung RN3BAAN17EDL01429, Số máy: HR15941681C, Biển kiểm soát: 14A –

125.29, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003020 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/09/2014 đứng tên ông Đỗ Văn H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 878149 ngày 27/09/2014 giữa VPBank với ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank) cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

****Về án phí:***

Ông Đỗ Văn H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp 9.645.000đồng (chín triệu, sáu trăm bốn mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc VPBank phải nộp 975.000 đồng (chín trăm bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 9.613.721,45 đồng là tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005062 ngày 17/12/2021 và số 0005192 ngày 12/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, trả lại cho Ngân hàng số tiền 8.638.721,45 đồng (Tám triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi một phẩy bốn năm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND TP CP;
- THA, VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Giang